TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC NINH** --- Số: 131/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập -Tự Do - Hạnh Phúc** ---------- *C, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

*. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: X – Y - C - Bắc Ninh

*. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1982

Địa chỉ: M - L - C - Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 10/10/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thế V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thế V.

* Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đ và anh V: Giao con chung là Nguyễn Thế K, sinh ngày 09/01/2008 và Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 24/02/2010 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung chưa đặt ra đối với anh V; Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản;

* Về án phí: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đ và anh V: Chị Nguyễn Thị Đ chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Đ đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0001113 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Đ 150.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phong